**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

**Mức 1:**

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

**Mức 2:**

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

**Mức 3:**

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục

Đội ngũ giáo viên đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Trong quá trình dạy học đội ngũ giáo viên đã bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đối với học sinh.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh của đội ngũ giáo viên nhà trường đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. [H5-5.1-01]

**Mức 2:**

Nhà trường luôn thực hiện dạy và học đúng chương trình, kế hoạch giáo dục [H5-5.1-02]. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-02], [H5-5.1-03]

Hằng năm nhà trường lên kế hoạch, phân công phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.1-04]

**Mức 3:**

Hằng năm nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh, tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao [H5-5.1-05] [H5-5.1-06]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên hằng tháng, hằng tuần của BGH và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Kết quả thực hiện các biện pháp, giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tới, nhà trường cần chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh đem lại kết quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | \* | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Đạt** | – | **–** |
| c | **Đạt** | – | **–** | – | **–** |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**Mức 2:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3:**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-04].

Nhà trường đã chú trọng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-04]

Cuối mỗi học kì và cuối năm học giáo viên chủ nhiệm báo cáo kết quả các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, trên cơ sở đó nhà trường tổng hợp và đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp [H1-1.5-02].

Trong những năm qua nhà trường đã thực hiện được một số mục tiêu dục theo kế hoạch giáo dục như đã tặng quà cho các em có hoàn cảnh gia đình khó khăn vào đầu năm, trung thu, tết nguyên đán. Đã khen thưởng kịp thời với học sinh có năng khiếu qua các kỳ thi vào sơ kết học kỳ hoặc cuối năm.  Đã tổ chức phụ đạo ôn luyện cho những học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện vào dịp hè để các em đủ điều kiện học tập [H2-2.4-03].

Đã phối kết hợp xã, đồn biên phòng và các tổ chức tình nguyện để tặng quà động viên các em [H5-5.2-01].

Bên cạnh đó vấn đề phụ đạo cho các em học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện chưa làm thường xuyên, các em có năng khiếu thể thao chưa có nơi để luyện tập thường xuyên dẫn tới kết quả một số cuộc thi chưa cao.

**Mức 2:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đề ra [H1-1.2-06].

**Mức 3:**

Hàng năm các em được tham gia các cuộc thi về văn hóa, thể thao và đạt được nhiều thành tích cao [H5-5.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì thường xuyên, có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học  sinh giỏi các cấp huyện, tỉnh. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém thường xuyên được quan tâm và có giải pháp phù hợp giúp các em có tiến bộ trong học tập. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch đỡ đầu, cũng như kêu gọi các tổ chức, cá nhân giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để các em có động lực vươn lên trong học tập.

**3. Điểm yếu**

Đôi lúc chưa phát hiện kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu để giáo dục và hỗ trợ kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học này và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm đối với vấn đề giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, tạo sự quan tâm ủng hộ để đảm bảo khích lệ các em để có hứng thư và đam mê đối với năng khiếu các em.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Đạt** | \* | **Đạt** |
| b | **Đạt** | – | **–** | – | **–** |
| c | **Đạt** | – | **–** | – | **–** |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

**Mức 1:**

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**Mức 2:**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch [H5-5.3-01]

Nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu môn học và gắn  liền với lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn. Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương. Từ đó khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. [H5-5.3-01]

Hằng năm, vào cuối học kì I và cuối năm học, nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương để lập kê hoạch giáo dục địa phương cho kì học, năm học tiếp theo.

**Mức 2:**

Nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu môn học và gắn  liền lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực cho học sinh học tập, từ đó  khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [H5-5.3-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện đúng và đánh giá đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT có hiệu quả.

Học sinh được tiếp cận những vấn đề về địa phương rất gần gũi, gắn bó như: xem Clip và tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa của huyện Đăk Song, sưu tầm và tìm hiểu vốn từ địa phương gắn liền với cuộc sống sinh hoạt học sinh nên phát huy được vốn hiểu biết của mình thông qua hoạt động giáo dục địa phương. Từ đó giáo dục các em lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa địa phương.

**3. Điểm yếu**

Theo Chương trình GDPT 2018, tài liệu Giáo dục địa phương đã được trang bị đầy đủ đối với các khối lớp 6,7,8. Tuy nhiên, đối với khối lớp 9, Tài liệu địa phương xuất bản đã lâu *(chính sách pháp luật thuế xuất bản năm 2000; Môn địa lý năm 2002)* nên chưa cập nhật kịp thời các số liệu mới nhất.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tới, nhà trường sẽ tăng cường công tác rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu nhằm góp ý điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với đối tượng học sinh, vùng miền. Tăng thời lượng hoạt động ngoại khóa cho giáo dục địa phương, tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập tại di tích lịch sử trên địa bàn. Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương vào thư viện để học sinh và giáo viên có điều kiện đọc, tìm hiểu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Đạt** | – | **–** |
| b | **Đạt** | – | **–** | – | **–** |
| c | **Đạt** | – | **–** | – | **–** |
| **Đạt** | | **Đạt** | |  | |

**Kết quả: Đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Mức 2:**

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01]

Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đã được tổ chức theo kế hoạch, trong đó hoạt động trải nghiệm được giáo viên xây dựng thành kế hoạch bộ môn, đưa vào dạy trong chương trình học và tổ chức thực hiện tại 10 môn của tất cả các khối lớp 6,7,8,9. Hoạt động hướng nghiệp đã được tổ chức thực hiện đảm bảo với 9 tiết/năm học cho khối lớp 9 [H5-5.4-02].

Ngay từ đầu năm, nhà trường đã phân công giáo viên thực hiện dạy trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh  .

**Mức 2:**

Các hoạt động trải nghiệm đã được tổ chức với hình thức phong phú, mỗi môn học sinh được tham quan, trải nghiệm thực tế [H5-5.4-03].

Hoạt động hướng nghiệp được tổ chức theo tiết học với nhiều hình thức phong phú và đạt kết quả cao [H5-5.4-02].

Hằng năm nhà trường có tổ chức đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm cho những năm sau được thực hiện tốt hơn [H5-5.1-05].

**2. Điểm mạnh**

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được trường THCS Nguyễn Du tổ chức  theo quy định và phù hợp với điều kiện nhà trường, lên kế hoạch, phân công cụ thể. Đội ngũ giáo viên đủ so với quy mô hiện có nên công tác phân công nhiệm vụ cho giáo viên dạy trải nghiệm và hướng nghiệp được phù hợp. Học sinh hứng thú trong các hoạt động trải nghiệm và tích cực học hỏi.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động dạy trải nghiệm đã được tổ chức dưới nhiều hình thức, song khi thực hiện vẫn còn mốt số học sinh tham gia chưa thực sự nhiệt tình, còn rụt rè và chưa mạnh dạn.

Còn nhiều học sinh chưa ý thức tốt về việc học nghề phổ thông cũng như định hướng nghề cho bản thân.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tổ chức cho giáo viên được tập huấn về công tác hướng nghiệp ngay từ đầu năm học để thực hiện tốt công tác tư vấn và hướng nghiệp cho học sinh.

Tổ chức cho học sinh tham gia nhiều các hoạt động thực tế tại địa phương, các hoạt động tập thể tại trường, để qua đó học sinh mạnh dạn hơn khi tham gia các hoạt động trải nghiệm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | – | **–** |
| b | **Đạt** | b | **Đạt** | – | **–** |
| c | **Đạt** | – | **–** | – | **–** |
| **Đạt** | | **Đạt** | |  | |

**Kết quả: Đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**Mức 2:**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**Mức 3:**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể cho học sinh [H5-5.5-01]

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, vốn hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh đã có những chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H5-5.5-01].

Thông qua quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đạo đức, lối sống từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-01]

**Mức 2:**

Quá trình học tập, giáo viên đã hướng dẫn và tổ chức cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân cho phù hợp [H5-5.5-02]

Qua quá trình học tập, đa số học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn, vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống trong cuộc sống, phát huy được hiệu quả của việc vận dụng kĩ năng sống [H5-5.5-03], [H2-2.2-05]

**Mức 3:**

Nhà trường đều triển khai cuộc thi khoa học kĩ thuật theo đúng hướng dẫn của bộ giáo dục và của tỉnh, tổ chức cho học sinh thi khoa học kĩ thuật từ cấp trường, học sinh tham gia nhiệt tình, tích cực, đã có sản phẩm thi khoa học có ý nghĩa và đặc biệt đã có sản phẩm có chất lượng đăng kí đi dự thi khoa học kĩ thuật cấp tỉnh được đánh giá cao. Sản phẩm tham dự hằng năm không ổn định và số lượng sản phẩm đạt kết quả còn ít [H5-5.5-04]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch định hướng giáo dục cho học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật học sinh đã có chuyển biến tích cực. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực sự chú ý đến việc rèn luyện kĩ năng sống, chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường.

Kết quả các cuộc thi khoa học kỹ thuật hằng năm có sản phẩm tham dự nhưng chưa phong phú, đa dạng và chất lượng còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy điểm mạnh, bổ sung kế hoạch kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa hấp dẫn nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia. Qua đó giúp hình thành và phát trển các kỹ năng sống cho các em.

Tăng cường đầu tư cả về số lượng và chất lượng các sản phẩm của học sinh tham gia dự thi khoa học kĩ thuật dành cho thanh thiếu niên.

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | \* | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Đạt** | – | **–** |
| c | **Đạt** | – | **–** | – | **–** |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

**Mức 1:**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

**Mức 2:**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

**Mức 3:**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Hằng năm nhà trường đánh giá, xếp loại học sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong những năm học vừa qua, kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh luôn đạt theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.3-05] [H1-1.5-01]

Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS các năm đều đạt so với kế hoạch đề ra [H5-5.6-01], [H5-5.6-02]

Hằng năm, phó hiệu trưởng lập kế hoạch phân luồng học sinh, phân công giáo viên chủ nhiệm giảng dạy đạt được kết quả đề ra [H5-5.6-03].

**Mức 2:**

Trong 5 năm từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.5-03].

Trong 5 năm từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020- 2021 tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể:

+ Tỉ lệ tốt nghiệp đạt 100%. [H5-5.6-01]

+ Tỉ lệ học sinh lên lớp trong 5 năm tăng từ 99,2% lên 100% [H5-5.6-02]

**Mức 3:**

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

 Học lực

 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt  05%.

 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường: Đạt 30%

 -Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình khoảng 6o%

 - Tỉ lệ học sinh xếp loại  yếu  dước 5 %

 Hạnh kiểm: tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt từ 98% trở lên.

Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm của địa phương đều được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn PCGD mức độ 3 và công nhận chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 [H5-5.6-03]

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 08% học sinh bỏ học; không có học sinh lưu ban [H5-5.6-04]

**2. Điểm mạnh**

Tỉ lệ học sinh khá giỏi ngày càng tăng, học sinh đạt học sinh giỏi văn hóa thể dục thể thao, các môn năng khiếu cấp huyện, tỉnh ngày càng nhiều, không có học sinh lưu ban hằng năm.

Nhà trường đã duy trì tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh, rèn luyện cho học sinh có ý thức kỷ luật cao, thực hiện nghiêm túc nội quy trường lớp.

Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ hằng năm được các cấp có thẩm quyền quan tâm, chỉ đạo sát sao và đạt được kết quả tốt.

**3. Điểm yếu**

Hằng năm tỉ lệ học sinh bỏ học còn cao, số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi cấp tỉnh chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục nhất là đối với học sinh lớp 9 để duy trì ổn định tỉ lệ xét tốt nghiệp 100%, đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh yếu, kém và bồi dưỡng học sinh giỏi. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tích cực vận động học sinh bỏ học ra lớp, tiếp tục phối hợp với hội khuyến học, các nhà tài trợ để giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn để tất cả các em đều được đến trường.

**5. Tự đánh giá**: Đạt Mức 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo (Nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | A | **Đạt** | A | **Đạt** |
| b | **Đạt** | B | **Đạt** | B | **Không đạt** |
| c | **Đạt** | – | **–** | – | **–** |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 2.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của trưởng nhóm công tác**    **Nguyễn Thị Mơ** | *D:\22-23\PHỤ LỤC 5- PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY\z4240396519946_a184e75eaa29158159eb70b16deb31f7.jpgD:\22-23\PHỤ LỤC 5- PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY\z4240396519946_a184e75eaa29158159eb70b16deb31f7.jpgD:\22-23\PHỤ LỤC 5- PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY\z4240396519946_a184e75eaa29158159eb70b16deb31f7.jpg Đắk Nông, ngày 03 tháng 11 năm 2023*  **Người viết** *(Ký tên)*    **Nguyễn Thị Mơ** |